| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN DẦU TIẾNG**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 68/2017/HS-ST
Ngày: 14-12-2017

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phan Xuân Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Xuân Kiên;
2. Ông Nguyễn Thế Hiển.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2017/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2017/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1973, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp L1, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1932 (chết năm 2000) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1934; vợ tên Trần Thu H, sinh năm 1975 và có 02 người con (lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2001); tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/01/2012, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) về tội "Đánh bạc", bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 04/9/2012; bị cáo tại ngoại; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Đặng Trần Đình T1, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương (chết).

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại:* Bà Trần Thị H1, sinh năm 1954; hộ khẩu thường trú: Số 176A, tổ 6, ấp R, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương (mẹ ruột của người bị hại). Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Trần Thu H, sinh năm 1975; hộ khẩu thường trú: Số 426, đường N, phường 5, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Bà Trần Thị H1, sinh năm 1954; hộ khẩu thường trú: Số 176A, tổ 6, ấp R, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 ngụ tại ấp L1, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương có giấy phép lái xe hạng B2 số: 790156180898 do Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp, có giá trị đến ngày 04/9/2025.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/6/2017, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô biển số 51A-538.32 từ nhà đến quán ốc "Nhớ Sài Gòn" thuộc khu phố 4B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương để gặp bạn và uống bia. Đến khoảng 18 giờ 45 phút, T điều khiển xe ô tô biển số 51A-538.32 về nhà theo đường ĐT 750, hướng từ thị trấn D về Ủy ban nhân dân xã Đ, khi đến đoạn đường thuộc ấp Đ1, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn T điều khiển xe đi không đúng phần đường (lấn sang phần đường bên trái) nên đụng vào xe mô tô biển số 61T8-0812 do Đặng Trần Đình T1, sinh năm 1983, ngụ tại ấp R, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương điều khiển đang đi bên lề phải theo chiều ngược lại với hướng đi của Nguyễn Văn T. Sau khi xảy ra tai nạn, Đặng Trần Đình T1 được đưa đến Trung tâm y tế huyện D nhưng đã tử vong.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 503/GĐPY ngày 27/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Đặng Trần Đình T1 là do đa chấn thương, choáng mất máu cấp, dập rách phổi, dập tim.

Kết luận giám định số 130/HPL-PC54 ngày 11/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Văn T là 125.53mg/100ml; nồng độ cồn trong máu của Đặng Trần Đình T1 là 330.24mg/100ml.

Kết luận định giá tài sản số 47/KLĐG ngày 27/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện D kết luận: xe mô tô biển số 61T8-0812 thiệt hại 4.000.000 đồng.

Mặt đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường nhựa thẳng, mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn của lái xe không bị che khuất, chiều rộng mặt đường ĐT 750 là 6m có vạch sơn trắng đứt quãng kẻ đường phân thành hai làn xe đi, mỗi bên rộng 3m00. Lúc xảy ra tai nạn giao thông trời tối và mưa lớn, tầm nhìn của lái xe bị hạn chế, mặt đường bị ngập nước.

Điểm mốc làm chuẩn: lấy trụ điện 125 làm điểm mốc chuẩn.

Mép đường làm chuẩn: mép đường bên phải hướng từ Ủy ban nhân dân thị trấn D đi Ủy ban nhân dân xã Đ.

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông hiện trường còn để lại các dấu vết có chiều hướng kích thước như sau:

Nhiều mảnh mủ vỡ bị nước cuốn trôi vào lề phải hướng từ Ủy ban nhân dân thị trấn D đi Ủy ban nhân dân xã Đ.

Xe ô tô 51A-538.32 (số thứ tự 3) dừng trên mặt đường, đầu xe quay về hướng Ủy ban nhân dân xã Đ, hình chiếu vuông góc của trục sau và trục trước xuống lề đường vào lề chuẩn là 5m30 và 5m20.

Trên mặt đường có 01 vết cày (số thứ tự 1) dạng đứt quãng kéo dài đến đồ gác chân trước bên phải xe mô tô 61T8-0812, vết cày dài 6m10, rộng 0m01 đầu vết cày cách lề chuẩn là 0m90.

Từ trục trước bên trái xe ô tô 51A-538.32 đến trục sau xe mô tô 61T8-0812 là 2m10.

Từ trục sau bên trái xe ô tô 51A-538.32 đến trục trước xe mô tô 61T8-0812 là 3m00.

Từ trục sau và trục trước bên trái xe ô tô 51A-538.32 đến trụ điện số 125 (số thứ tự 4) để làm chuẩn là 21m20 và 23m70.

Từ trục sau và trục trước bên trái xe mô tô 61T8-0812 đến trụ điện số 125 (số thứ tự 4) để làm chuẩn là 22m70 và 23m50.

Cáo trạng số 68/Ctr-VKS ngày 07/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo Điểm b Khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, người đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không đặt ra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện theo pháp luật cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan không có ý kiến gì khác, đồng ý đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo Cáo trạng số 68/Ctr-VKS ngày 07/11/2017.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo thể hiện: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/6/2017, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô biển số 51A-538.32 từ nhà đến quán ốc "Nhớ Sài Gòn" thuộc khu phố 4B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương để gặp bạn và uống bia. Đến khoảng 18 giờ 45 phút, T điều khiển xe ô tô biển số 51A-538.32 về nhà theo đường ĐT 750, hướng từ thị trấn D về Ủy ban nhân dân xã Đ, khi đến đoạn đường thuộc ấp Đ1, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn T điều khiển xe đi không đúng phần đường (lấn sang phần đường bên trái) nên đụng vào xe mô tô biển số 61T8-0812 do Đặng Trần Đình T1, sinh năm 1983, thường trú tại ấp R, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương điều khiển đang đi bên lề phải theo chiều ngược lại với hướng đi của Nguyễn Văn T. Sau khi xảy ra tai nạn, Đặng Trần Đình T1 được đưa đến Trung tâm y tế huyện D nhưng đã tử vong.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo Điểm b Khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, vi phạm Luật Giao thông đường bộ. Tại thời điểm gây tai nạn giao thông, bản thân bị cáo có nồng độ cồn trong máu là 125.53mg/100ml tại Kết luận giám định số 130/HPL-PC54 ngày 11/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Theo quy định tại Khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ: *"Nghiêm cấm điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn…"* và quy định tại Khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ: *"Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ"*. Hành vi bị cáo T điều khiển xe khi đang trong tình trạng có sử dụng rượu, bia dẫn đến tai nạn, hậu quả làm cho người bị hại Đặng Trần Đình T1 tử vong là nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến quyền được pháp luật bảo vệ

về tính mạng của người bị hại. Sự bất cẩn, chủ quan của bị cáo đã gây ra cái chết thương tâm, mất mát, đau thương tổn thất tinh thần cho phía gia đình người bị hại, làm ảnh hưởng lớn đến an ninh trật tự, an toàn công cộng tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, cần xử phạt bị cáo tương xướng với hành vi phạm tội để có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo có thái độ thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 154.000.000 đồng. Tại phiên toà, người đại diện theo pháp luật của bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình theo đơn xác nhận ngày 20/11/2016. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Mặc dù bị cáo có nhân thân xấu năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 5.000.000 đồng tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2012/HSST ngày 19/01/2012; bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 04/9/2012 và đương nhiên được xóa án tích quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 64 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt bị cáo đi chấp hành án phạt tù không làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo được miễn chấp hành án phạt tù có điều kiện dưới sự giám sát, theo dõi của chính quyền địa phương nơi cư trú quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[4] Xét, ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về phần tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T tự nguyện bồi thường cho người đại diện theo pháp luật của bị hại Đặng Trần Đình T1 là bà Trần Thị H1 số tiền 154.000.000 đồng (bao gồm chi phí mai táng 150.000.000 đồng và 4.000.000 đồng chi phí sửa chữa thiệt hại tài sản). Tại phiên tòa phía bà H1 không yêu cầu gì khác và có yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe ô tô biển số 51A-538.32 do bà Trần Thu H, sinh năm 1975, hộ khẩu thường trú: Ấp L1, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bà H nên ngày 20/7/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại xe mô tô trên cho bà H theo Quyết định xử lý vật chứng số 39/QĐ là có căn cứ.

Đối với thiệt hại của xe mô tô số 61T8-0812, số máy: F33E-0596232, số khung: 3310DY516083 là 4.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong, bà Trần Thị H1 không có yêu cầu bồi thường khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngày 28/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại tài sản cho bà H1.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày Tòa tuyên án (ngày 14/12/2017).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T về Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Xử lý vật chứng: Không xem xét.

4. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/12/2017).

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND H. D;
- Công an H. D;
- CC THA DS H. D;
- UBND xã L;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phan Xuân Nam**